

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 11 đến 20/8/2025)

1. Lưu vực sông Hồng

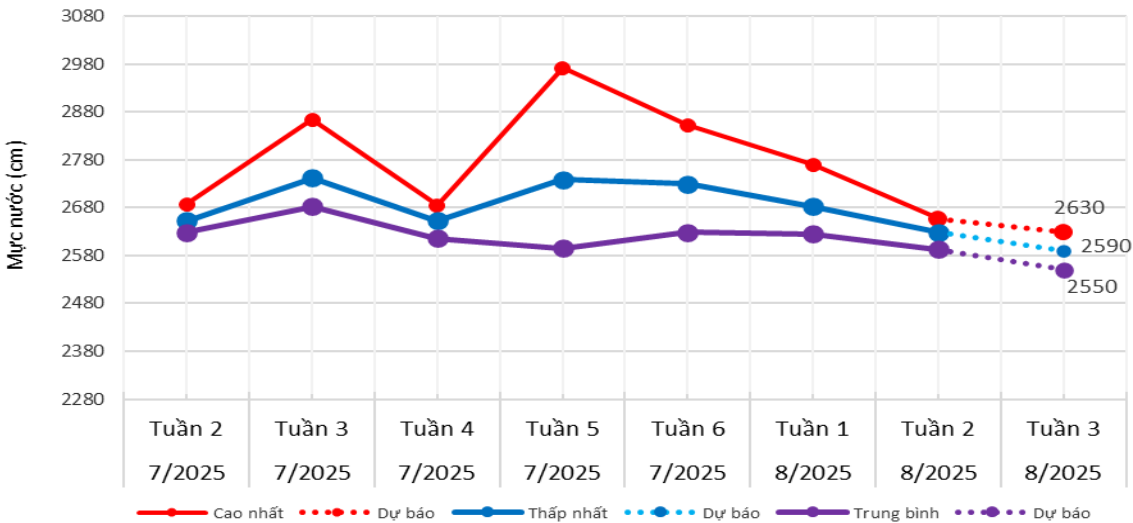
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong 5 ngày qua, trên sông Thao mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.
- Sông Lô: Trong 5 ngày qua trên sông Lô mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của các thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

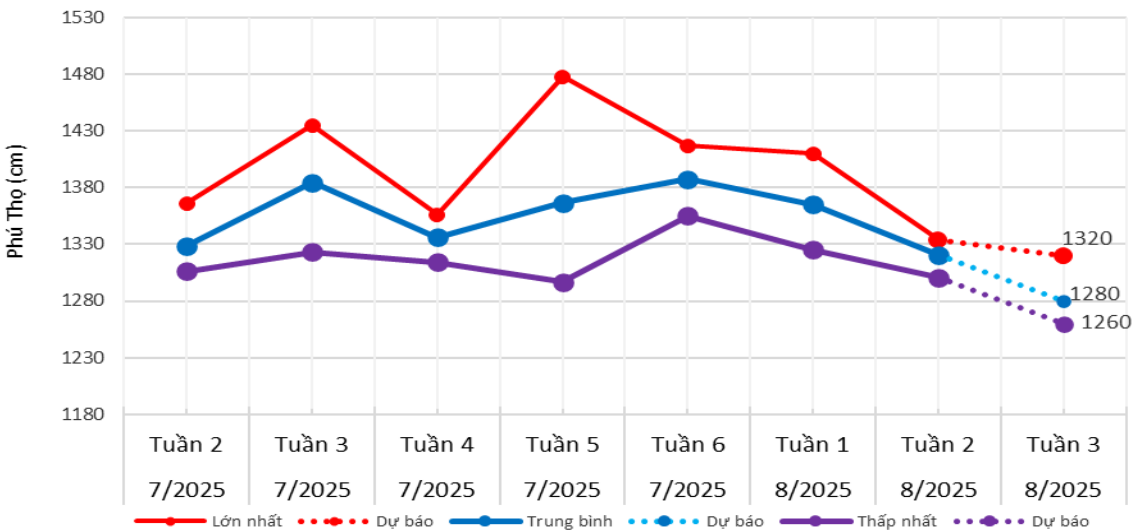
b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong 5 ngày tới, trên sông Thao mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.
- Sông Lô: Trong 5 ngày tới, trên sông Lô mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của các thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều cũng như chịu điều tiết các thủy điện tuyến trên.

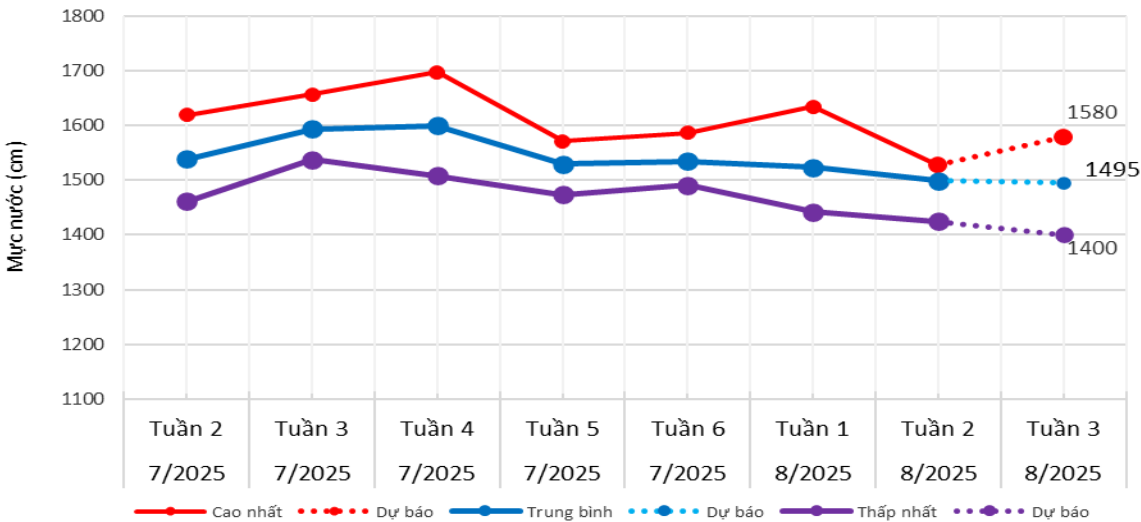
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)

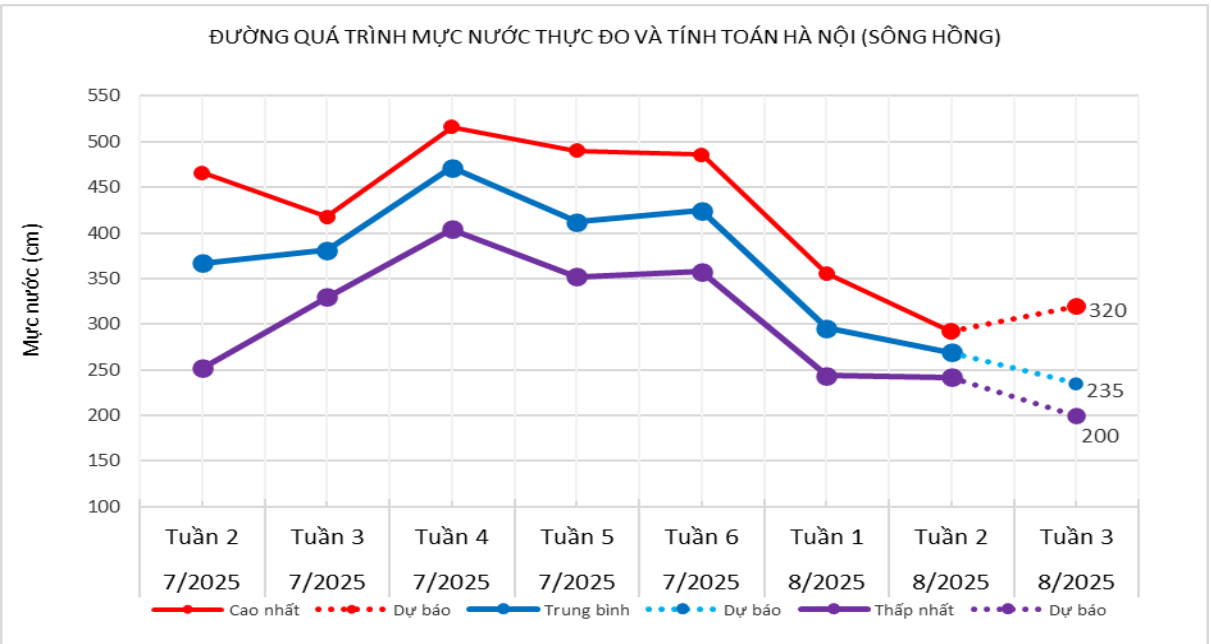
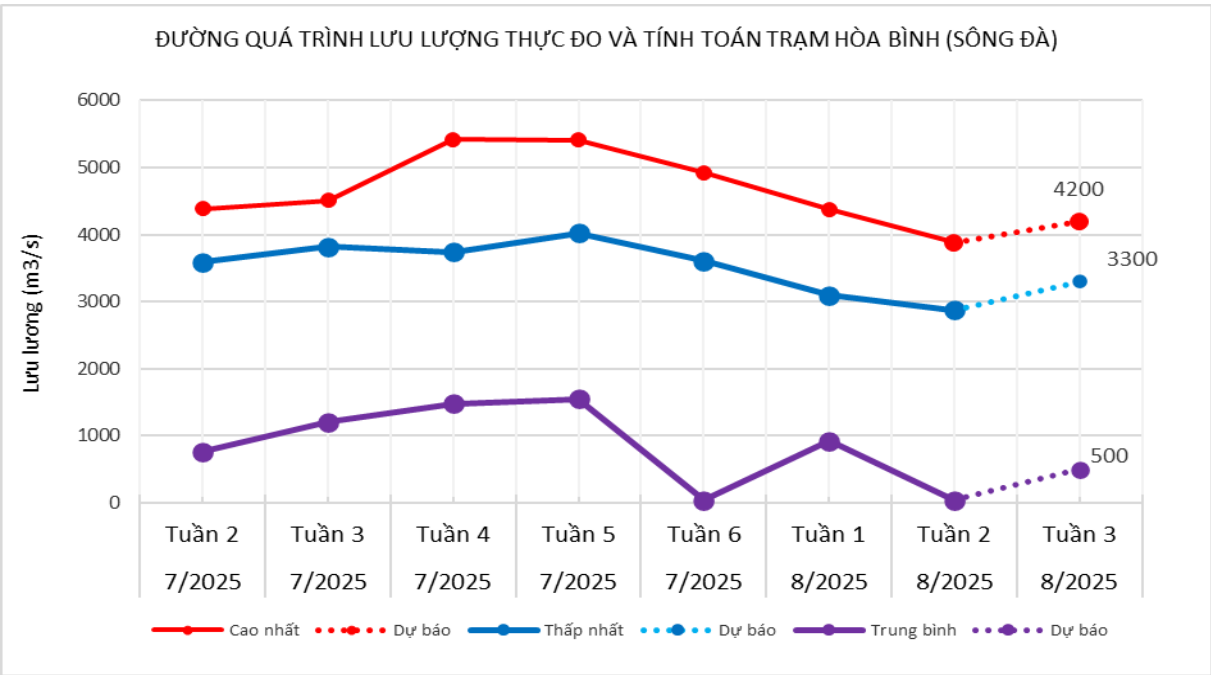
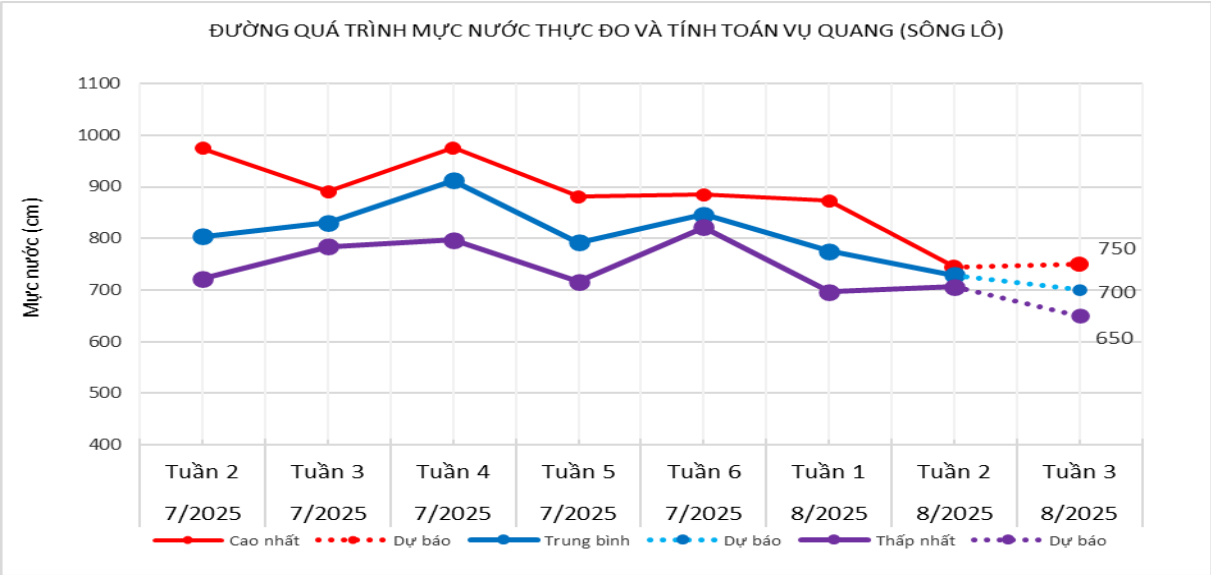


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHÚ THỌ (SÔNG THAO)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)





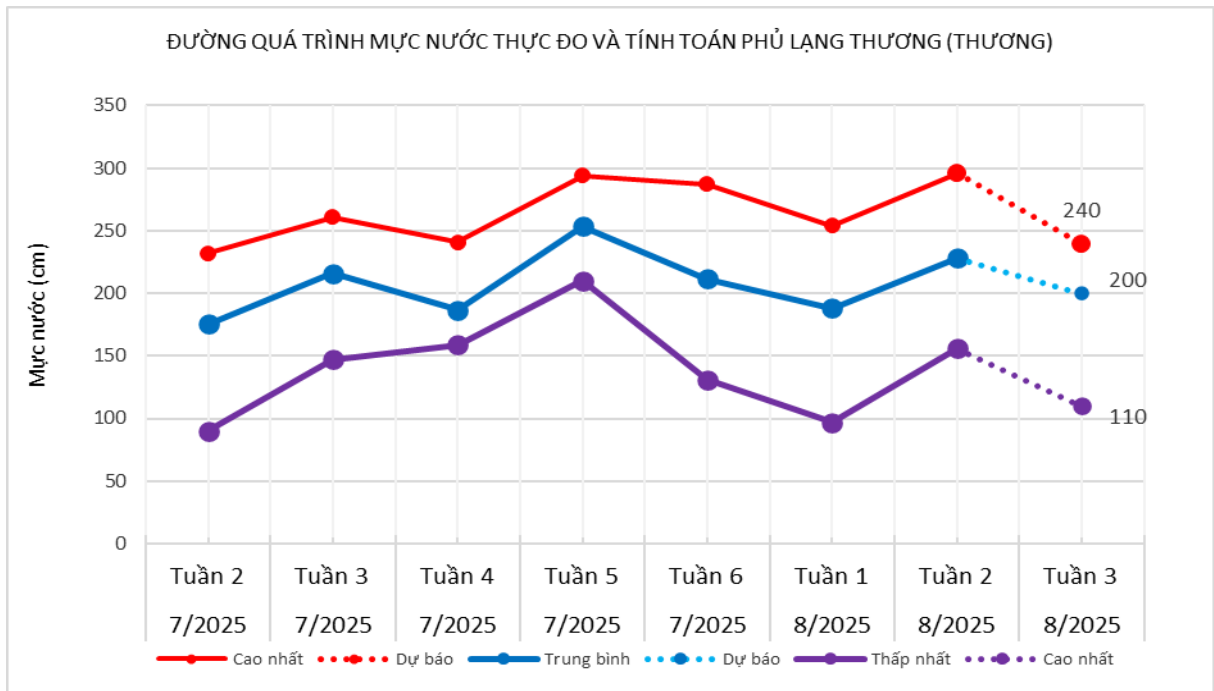
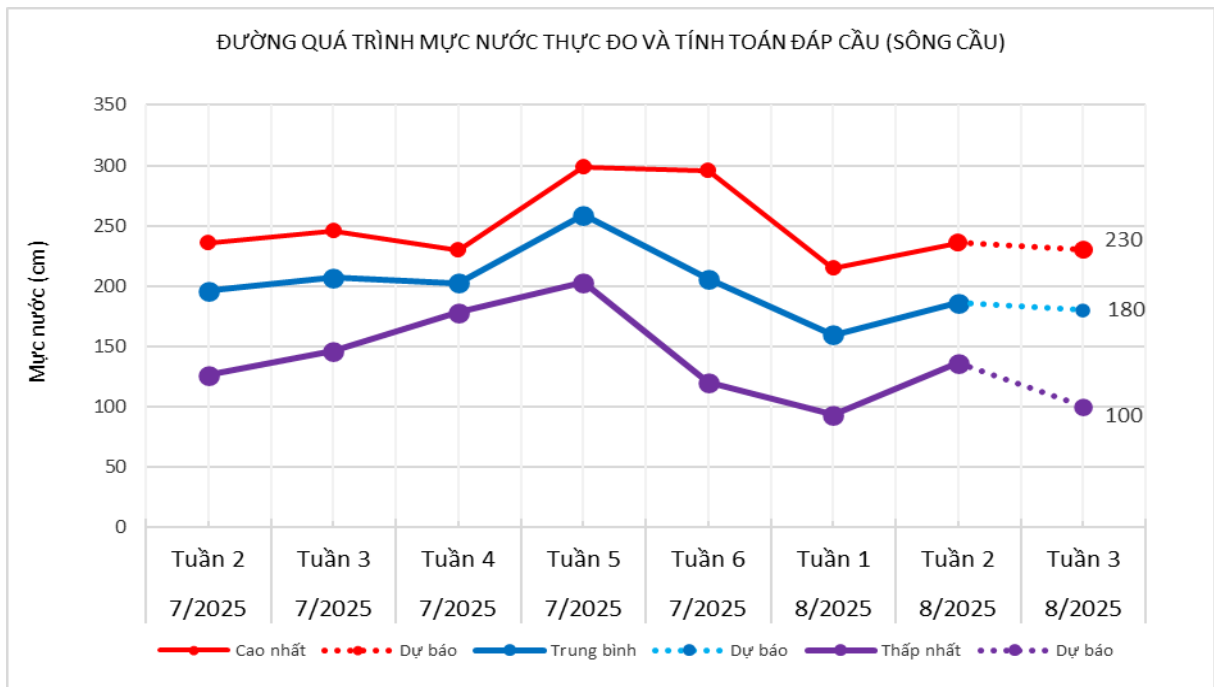
2. Lưu vực sông Thái Bình

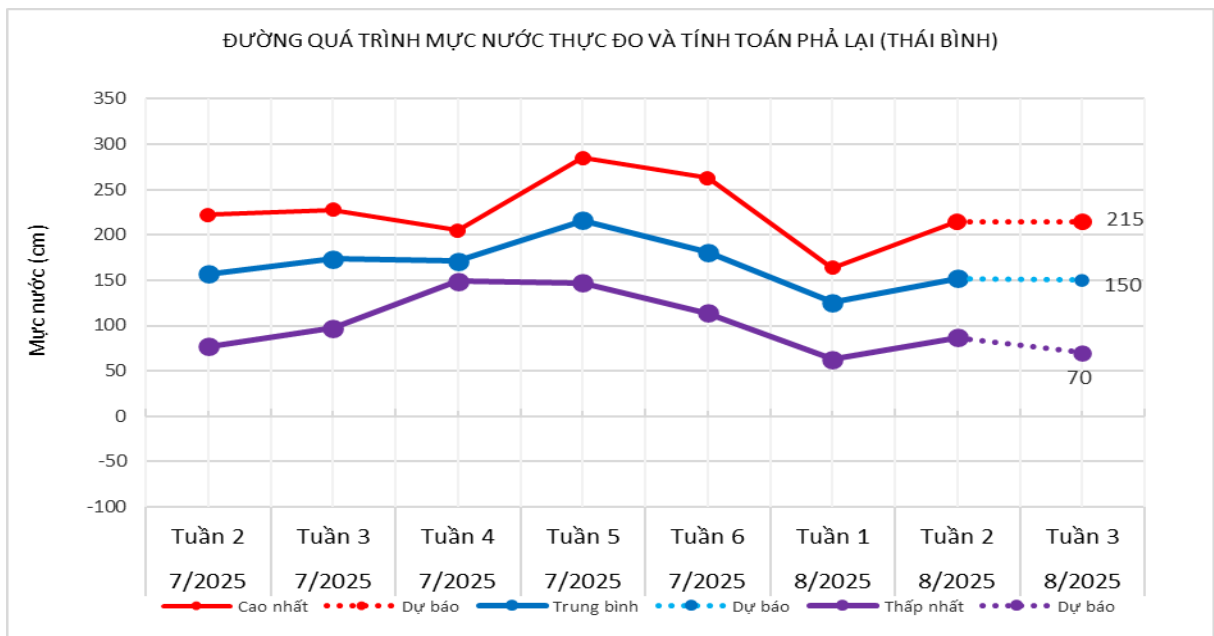
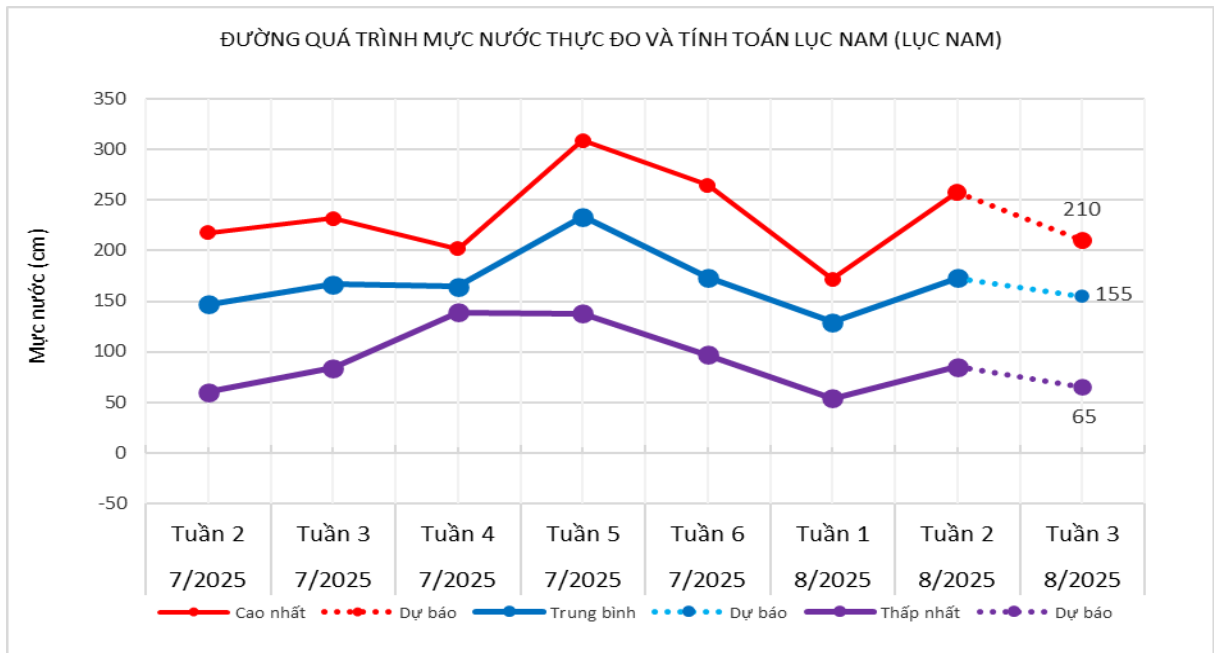
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam, mực nước trên thượng nguồn có dao động do mưa; mực nước hạ lưu các sông biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên thượng lưu sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam sẽ xuất có dao động nhỏ, ở hạ lưu tại các trạm Đáp Cầu, Phủ Lạng Thương và Lục Nam mực nước dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

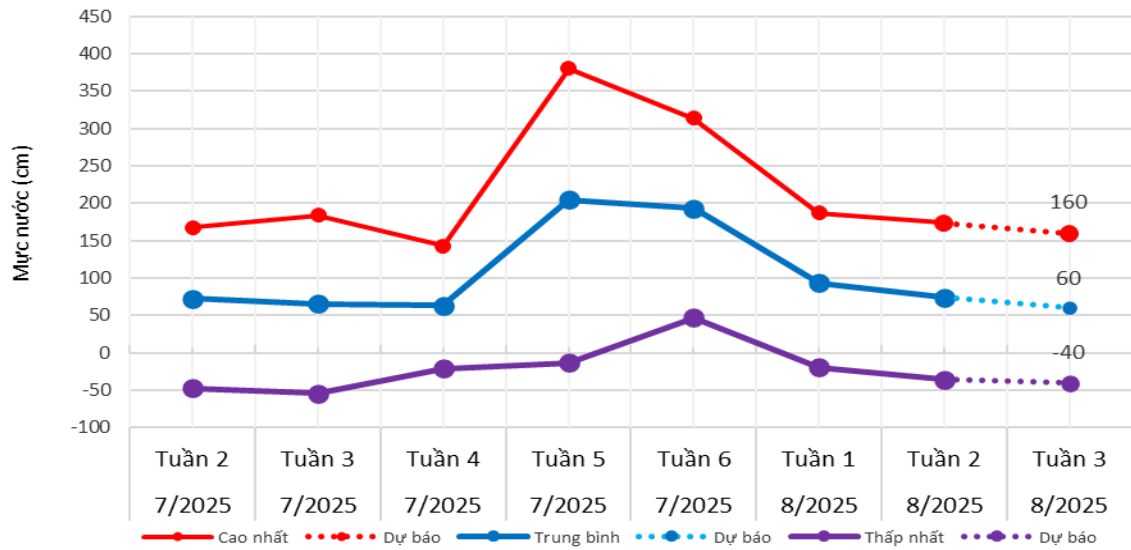
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tuần, mực nước thượng lưu các sông trong khu vực biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

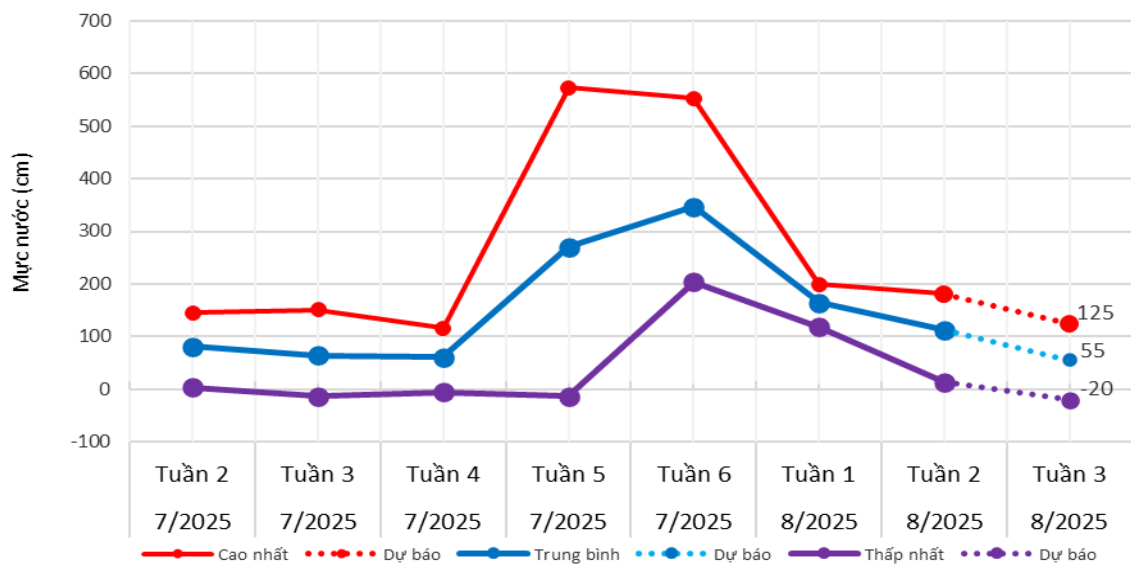
b. Dự báo, cảnh báo

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tuần, mực nước thượng lưu các sông trong khu vực biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều..
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

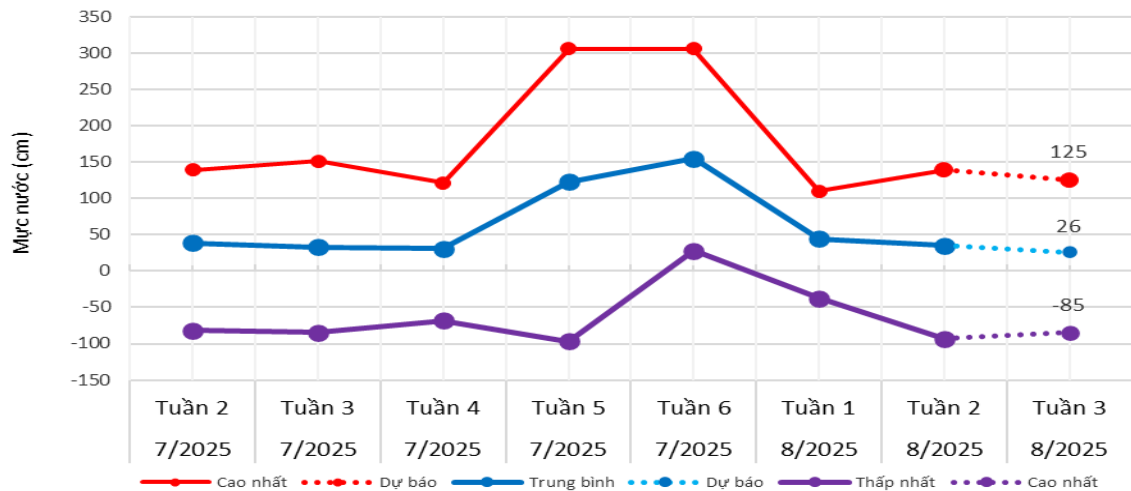
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIÀNG (SÔNG MÃ)

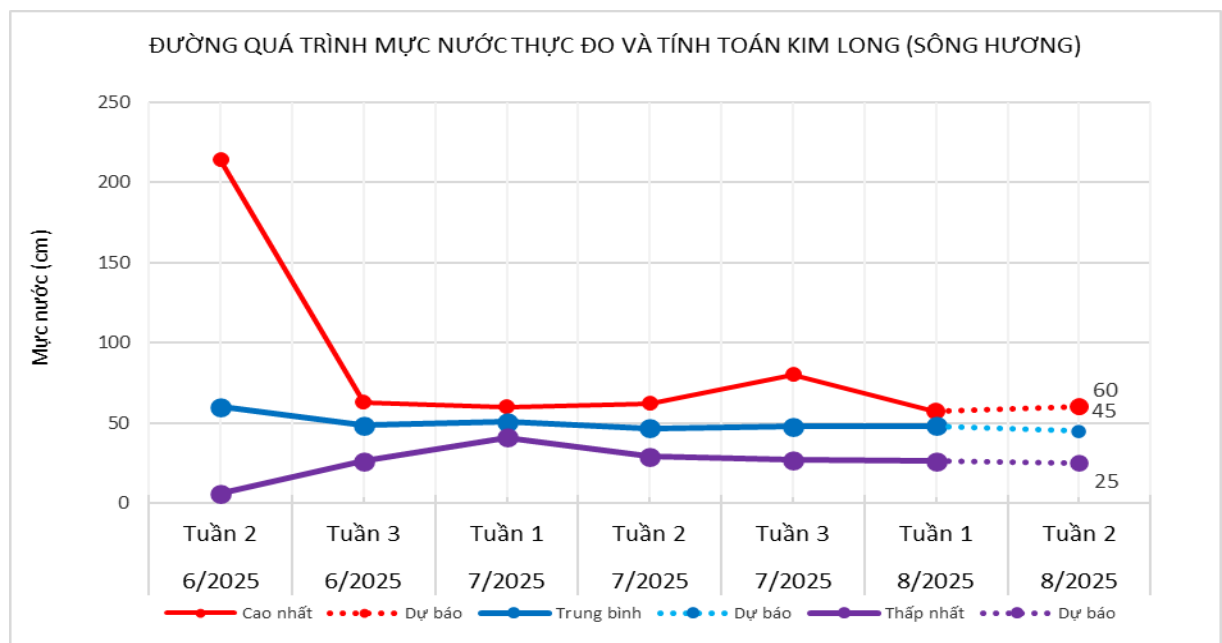
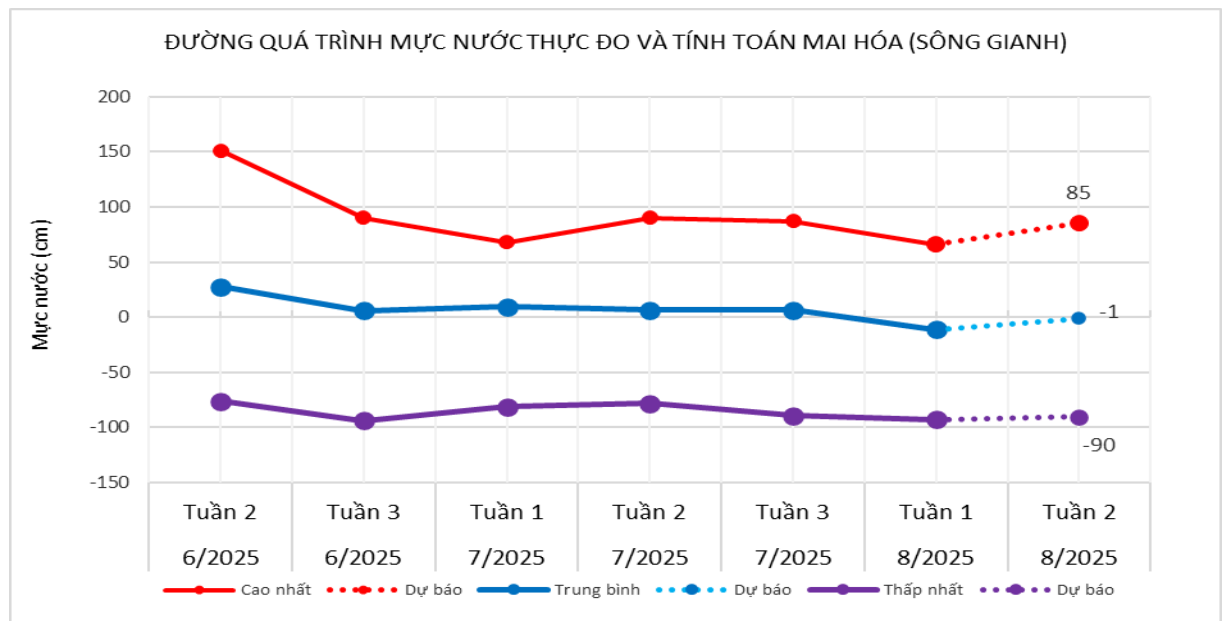


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN NAM ĐÀN (SÔNG CẢ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN LINH CẨM (SÔNG LA)





4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

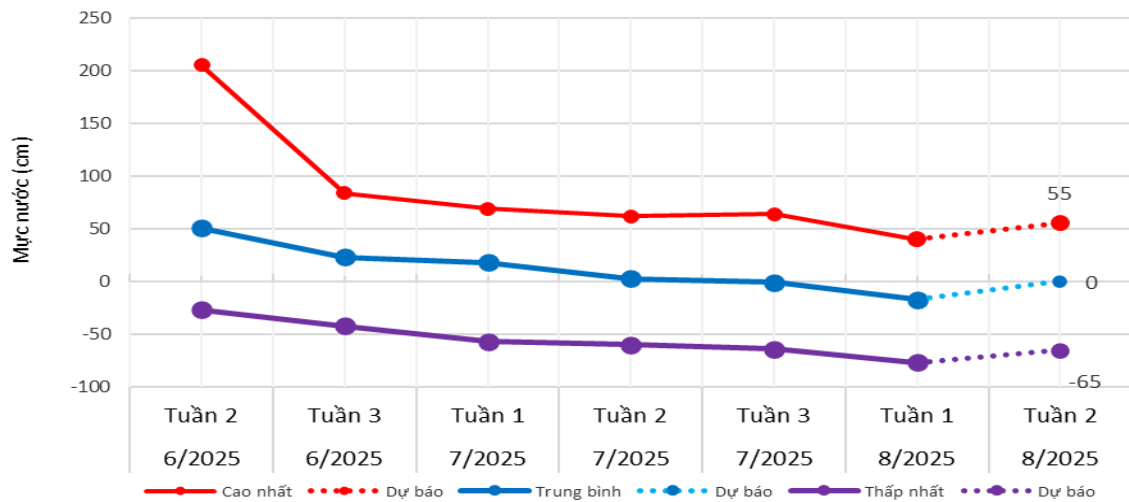
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước các sông biến đổi chậm.
- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Trong tuần, mức nước trên các sông biến đổi chậm, hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

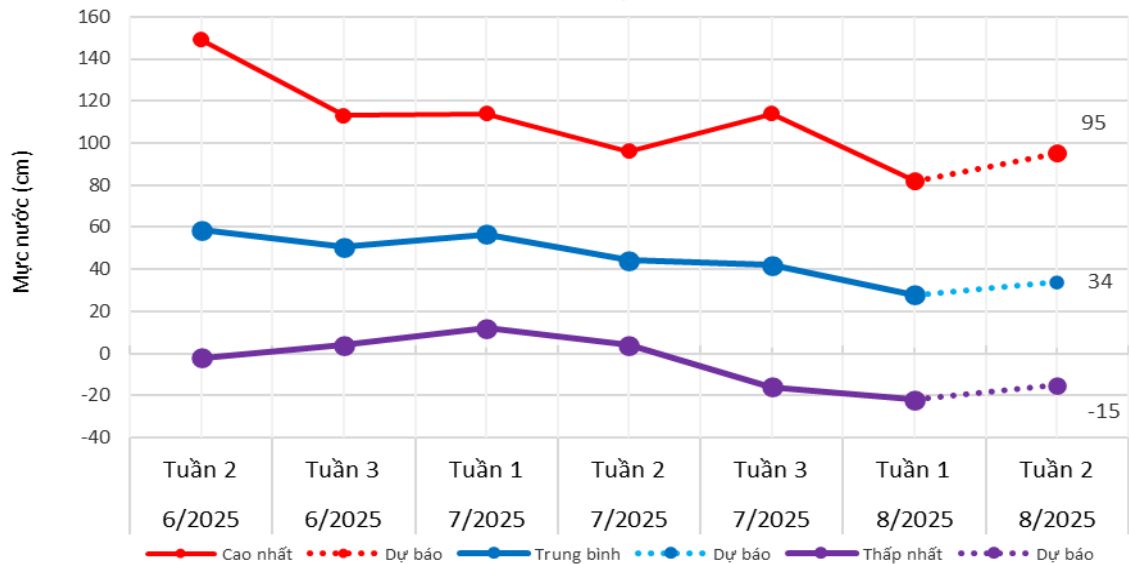
b. Dự báo, cảnh báo

- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trên các sông biến đổi chậm.
- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Mức nước trên các sông phía thượng lưu có khả năng dao động. Mức nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

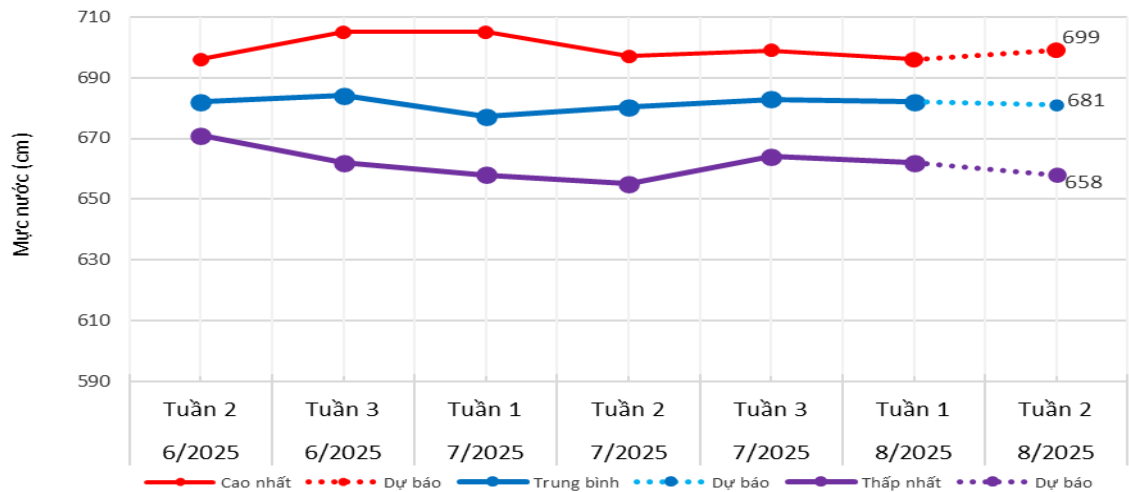
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN CẦU LÂU (SÔNG THU BỒN)

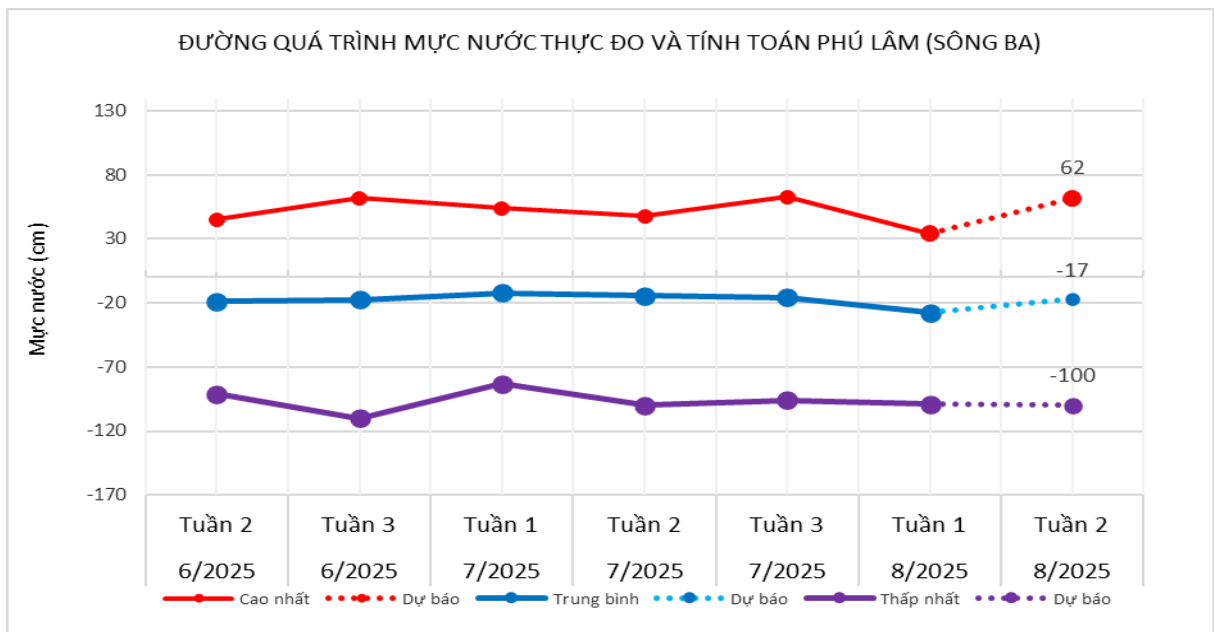


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRÀ KHÚC (SÔNG TRÀ KHÚC)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN THANH HÒA (SÔNG KỖN)





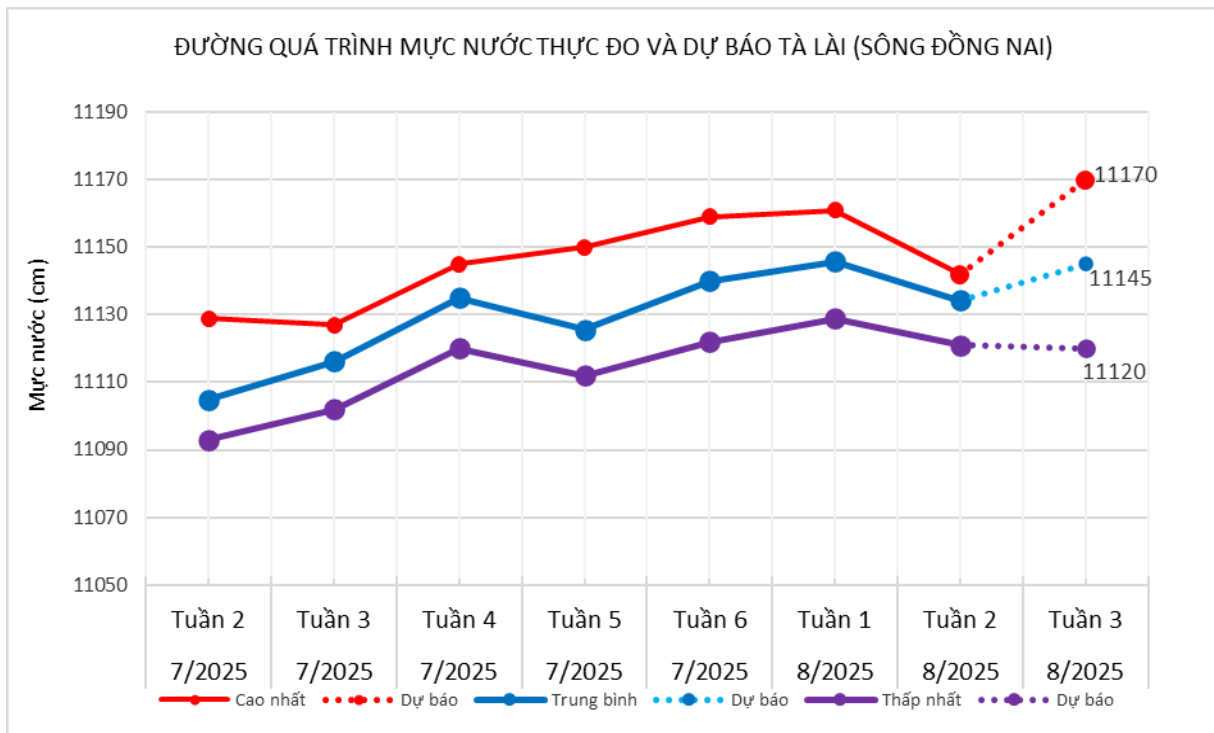
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

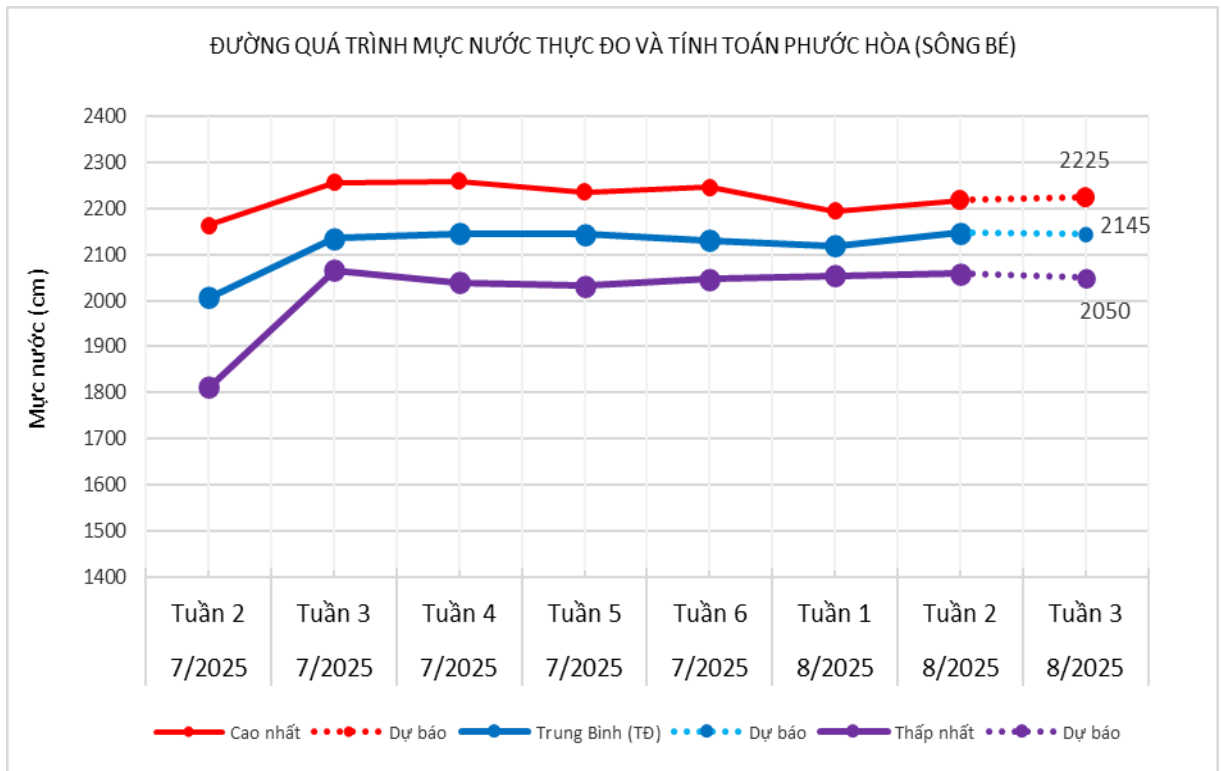
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm, trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tiếp theo, trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm, trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.





6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mức nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi, riêng trên sông Krông Ana (tỉnh Đắk Lắk) mực nước biến đổi theo xu thế lên dần.

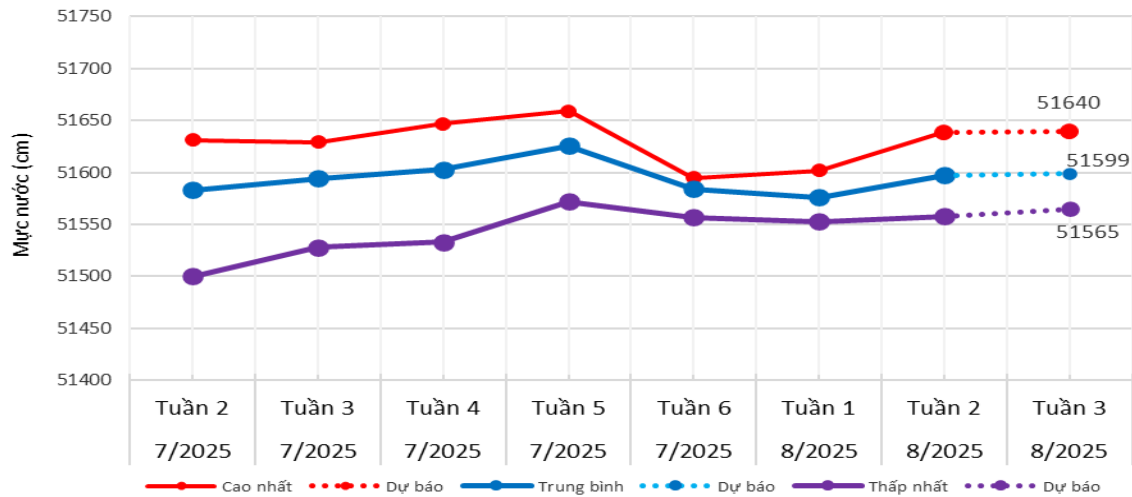
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,69m (ngày 08, 09/8), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,43m (ngày 10/8).

b. Dự báo, cảnh báo

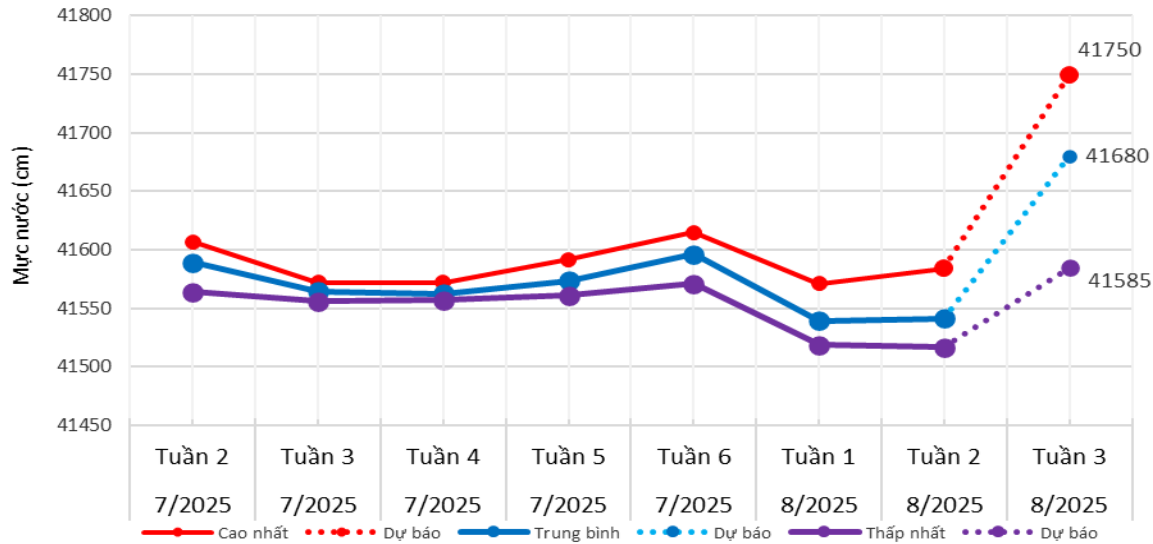
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mực nước trên sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên, các sông khác mực nước phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.

- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày đầu, mực nước sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất tại trạm Tân Châu ở mức 2,7m, tại trạm Châu Đốc ở mức 2,45m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long dao động theo triều.

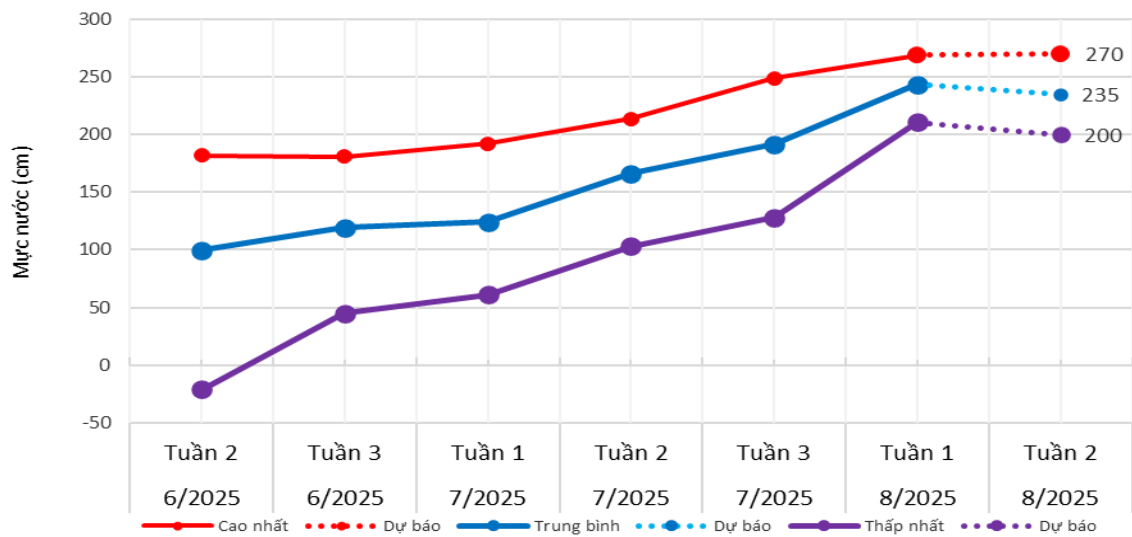
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN KON TUM (SÔNG ĐẮK BLA)

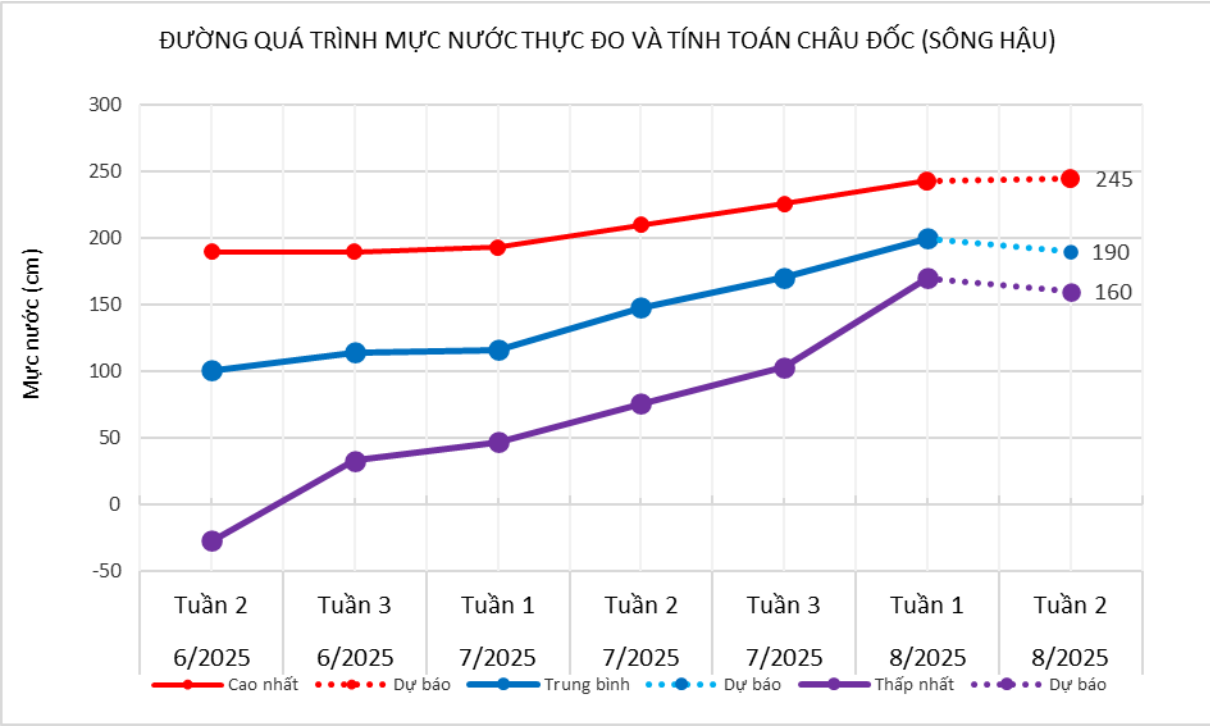


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN GIANG SƠN (SÔNG KRÔNG ANA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TÂN CHÂU (SÔNG TIỀN)





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 16/8/2025

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	2931	3878	40	3300	4200	500
Thao	Yên Bái	2628	2657	2593	2590	2630	2550
Thao	Phú Thọ	1320	1334	1301	1280	1320	1260
Lô	Tuyên Quang	1499	1528	1425	1495	1580	1400
Lô	Vụ Quang	729	745	706	700	750	650
Cầu	Đáp Cầu	188	236	136	180	230	100
Thương	Phủ Lạng Thương	224	296	156	200	240	110
Lục Nam	Lục Nam	171	258	85	155	210	65
Hồng	Hà Nội	269	292	242	235	320	200
Thái Bình	Phả Lại	148	215	87	150	215	70
Mã	Giàng	70	174	-36	60	160	-40
Cả	Nam Đàn	108	181	14	55	125	-20
La	Linh cảm	32	139	-93	26	125	-85
Đăkbla	Kon Tum	51598	51639	51558	51599	51640	51565
Krông Ana	Giang Sơn	41542	41584	41517	41680	41750	41585
Đồng Nai	Tà Lài	11134	11142	11121	11145	11170	11120
Bé	Phước Hòa	2145	2218	2059	2145	2225	2050

Sông	Trạm	Thực đo 10 ngày qua			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Gianh	Mai Hóa	-9	66	-93	-4	70	-90	2	85	-80	-1	85	-90
Hương	Kim Long	48	57	26	46	60	28	44	55	25	45	60	25
Thu Bồn	Câu Lâu	-17	40	-77	-5	50	-65	5	55	-60	0	55	-65
Trà Khúc	Trà Khúc	27	82	-22	36	95	-5	32	90	-15	34	95	-15
Kôn	Thanh Hòa	682	696	662	681	699	658	680	699	660	681	699	658
Đà Rằng	Phú Lâm	-28	34	-99	-18	55	-100	-15	62	-99	-17	62	-100
Tiền	Tân Châu	244	269	211	245	270	210	225	250	200	235	270	200
Hậu	Châu Đốc	200	243	170	200	245	170	180	220	160	190	245	160